

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: Cao đẳng Ngành: Giáo dục Mầm non

Mã số: 51140201

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung

1.1. Tên học phần: Tâm lý học trẻ em 1	1.2. Tên Tiếng Anh: Child psychology
1.3. Mã học phần: TMTLTE.005	1.4. Số tín chỉ: 02
1.5. Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	24 tiết
- Bài tập	06 tiết
- Thảo luận	
- Tự học:	60 tiết
1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	Th.S Nguyễn Thị Thùy Vân
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Th.S Nguyễn Thị Diễm Hằng
	Th.S Nguyễn Thị Xuân Hương
	Th.S Nguyễn Thị Như Phượng
	Th.S Hoàng Thị Tường Vi
1.7. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Tâm lý học đại cương
- Học phần học trước:	Không có
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Cung cấp kiến thức chung về tâm lý học trẻ em và đặc điểm phát triển tâm lý trẻ em giai đoạn từ lọt lòng đến 3 tuổi. Từ đó hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức vào việc tìm hiểu, phân tích, giải thích các hiện tượng tâm lý trẻ em và có những tác động sư phạm phù hợp với từng độ tuổi.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức

Cung cấp kiến thức chung về tâm lý học trẻ em (đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa, lịch sử phát triển, quy luật phát triển tâm lý trẻ em...) và đặc điểm phát triển tâm lý trẻ em giai đoạn từ lọt lòng đến 3 tuổi.

2.2.2. Về kỹ năng

Hình thành kỹ năng vận dụng kiến thức vào việc tìm hiểu, phân tích, giải thích các hiện tượng tâm lý trẻ em theo quan điểm tâm lý học hiện đại. Trên cơ sở hiểu biết về đặc điểm tâm lý của trẻ giai đoạn từ 0 - 3 tuổi để có những tác động sư phạm phù hợp với từng độ tuổi.

2.2.3. Về thái độ

Hình thành, bồi dưỡng lòng yêu trẻ, tôn trọng sự phát triển của trẻ, từ đó có ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất và năng lực nghề nghiệp để thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục giúp trẻ có được sự phát triển toàn diện.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa và phương pháp nghiên cứu tâm lý học trẻ em
CLO2	Trình bày được lịch sử phát triển và quy luật phát triển tâm lý trẻ em
CLO3	Phân tích được các đặc điểm tâm lý cơ bản của trẻ từ 0 – 3 tuổi
CLO4	Áp dụng kiến thức vào việc tìm hiểu, phân tích, giải thích các hiện tượng tâm lý trẻ từ 0 – 3 tuổi
CLO5	Áp dụng kiến thức để xây dựng các biện pháp tác động phù hợp với sự phát triển của trẻ trong từng giai đoạn cụ thể của lứa tuổi từ 0 – 3 tuổi
CLO6	Thái độ học tập nghiêm túc, tích cực, yêu trẻ, nhìn nhận và đánh giá các hiện tượng tâm lý theo quan điểm khoa học.

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I	I		I	I			M	M	M
CLO 2	I	I		I	I			M	M	M
CLO 3	I	I		M	M			M	M	M
CLO 4	I	I		M	M			M	M	M
CLO 5	R	R		M	M			M	M	M
CLO 6	I	I		M	M			M	M	M
Tổng hợp học phần	I	I		M	M			M	M	M

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	5%	- Đánh giá toàn bộ quá trình - Đánh giá theo tiêu chí sau: + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài	100%	X	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động trong giờ học.

		+ Tham gia các hoạt động trong giờ học + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên				
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	30%	A2.1. Chương 1 Chương 2 Chương 3 Chương 4	50%	X	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Tự luận, bài tập, thực hành
		A2.2. Chương 5	50%			
A3. Đánh giá cuối kỳ	65%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Tự luận hoặc vấn đáp	100%		CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	Tự luận, vấn đáp, vấn đáp - thực hành, tiểu luận, trắc nghiệm - tự luận

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần / Buổi (2tiết / b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đền 3 số)	Số tiết (LT/ TH/ TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Liên quan đến CDR	PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (cột 3 bảng 3)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1. Nhập môn Tâm lý học trẻ em 1.1. Đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa của TLH trẻ em. Mối liên hệ của TLH trẻ em với các khoa học khác. 1.2. Phương pháp của tâm lý học trẻ em	2LT	Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa và phương pháp nghiên cứu tâm lý học trẻ em	CLO1 CLO6	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: nghiên cứu trước nội dung bài học - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
2	Chương 2. Lịch sử phát triển	2LT	Trình bày được lịch sử		- PP thuyết trình nêu	- Chuẩn bị ở nhà: nghiên cứu	

	<p>tâm lý học trẻ em 2.1. Sự nảy sinh và phát triển ban đầu của TLHTE 2.2. Dòng phái nguồn gốc sinh học và nguồn gốc xã hội... 2.3. Sự phát triển của TLHTE ở Nga và Xô Viết 2.4. Tâm lý học trẻ em ở các nước Phương Tây 2.5. Tâm lý học trẻ em ở Việt Nam</p>		phát triển tâm lý trẻ em	CLO2 CLO6	vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	trước nội dung bài học - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
3	<p>Chương 3. Quy luật phát triển tâm lý của trẻ em 3.1. Sự phát triển tâm lý trẻ em 3.2. Những quy luật phát triển tâm lý của trẻ em</p>	1LT 1BT	Hiểu quy luật phát triển tâm lý trẻ em	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: nghiên cứu trước nội dung bài học - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV Bài tập: Phân tích quy luật phát triển tâm lý trẻ em và rút ra kết luận sự phạm	
4	<p>3.2. (tiếp) 3.3. Phân định thời kỳ phát triển theo lứa tuổi</p>	2LT	Xác định được phân định thời kỳ phát triển theo lứa tuổi	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: nghiên cứu trước nội dung bài học - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	

5	<p>Chương 4. Đặc điểm phát triển TL của trẻ em trong năm đầu tiên (từ lọt lòng đến 15 tháng)</p> <p>4.1. Đặc điểm phát triển của trẻ sơ sinh (từ lọt lòng - 2 tháng)</p>	2LT	Hiểu đặc điểm phát triển của trẻ sơ sinh	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	<p>- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector</p>	<p>- Chuẩn bị ở nhà: nghiên cứu trước nội dung bài học</p> <p>- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV</p>	
6	<p>4.1 (tiếp)</p> <p>4.2. Đặc điểm phát triển của trẻ hài nhi (từ 2 – 15 tháng)</p>	1LT 1BT	Hiểu đặc điểm phát triển của hài nhi	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	<p>- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector</p>	<p>- Chuẩn bị ở nhà: nghiên cứu trước nội dung bài học</p> <p>- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV</p> <p>Bài tập: Liên hệ thực tế để làm rõ giao tiếp xúc cảm trực tiếp với người lớn là hoạt động chủ đạo của trẻ hài nhi và rút ra kết luận sự phạm.</p>	
7	4.2. (tiếp)	2LT		CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	<p>- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector</p>	<p>- Chuẩn bị ở nhà: nghiên cứu trước nội dung bài học</p> <p>- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV</p>	
8	4.2. (tiếp)	2LT		CLO3	<p>- PP thuyết trình nêu vấn đề,</p>	<p>- Chuẩn bị ở nhà: nghiên cứu trước nội dung bài học</p>	A2.1

				CLO4 CLO5 CLO6	đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	- Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV, làm bài kiểm tra	
9	4.2. (tiếp) Chương 5. Đặc điểm phát triển TL của trẻ ấu nhi (15 – 36 tháng) 5.1. Sự phát triển hoạt động của trẻ ấu nhi 5.1.1. Hoạt động với đồ vật là hoạt động chủ đạo của trẻ ấu nhi	2LT	Hiểu hoạt động với đồ vật là hoạt động chủ đạo của trẻ ấu nhi	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: nghiên cứu trước nội dung bài học - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	
10	5.1.2. Các loại hành động với đồ vật	1LT 1BT	Phân tích được các loại hành động với đồ vật của trẻ ấu nhi và liên hệ thực tế	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: nghiên cứu trước nội dung bài học - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV Bài tập: Phân tích các loại hành động với đồ vật và rút ra bài học sự phạm	
11	5.1.2. (tiếp) 5.1.3. Đi theo tư thế thẳng đứng- Hình thái vận động đặc trưng của con người 5.1.4. Phát triển khả năng cầm nắm và thao tác bằng tay của trẻ ấu nhi	2LT	- Hiểu được đi theo tư thế thẳng đứng- Hình thái vận động đặc trưng của con người - Phân tích được sự phát triển	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu	- Chuẩn bị ở nhà: nghiên cứu trước nội dung bài học - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV	A2.2

			khả năng cầm nắm và thao tác bằng tay của trẻ ấu nhi		chính, máy tính và projector		
12	5.2. Sự phát triển tâm lý của trẻ ấu nhi dưới ảnh hưởng của hoạt động với đồ vật 5.2.1. Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ ấu nhi	1LT 1BT	- Hiểu sự phát triển tâm lý của trẻ ấu nhi dưới ảnh hưởng của hoạt động với đồ vật - Phân tích được sự phát triển ngôn ngữ của trẻ ấu nhi và liên hệ thực tế	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: nghiên cứu trước nội dung bài học - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV Bài tập: Phân tích được sự phát triển ngôn ngữ của trẻ ấu nhi và rút ra kết luận sự phạm	
13	5.2.2. Sự phát triển trí tuệ của trẻ ấu nhi	2LT	Phân tích được sự phát triển trí tuệ của trẻ ấu nhi	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: nghiên cứu trước nội dung bài học - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV, làm bài tập kiểm tra.	
14	5.3. Xuất hiện tiền đề của sự hình thành nhân cách 5.3.1. Sự hình thành cấu tạo tâm lý bên trong 5.3.2. Sự xuất hiện tự ý thức	1LT 1BT	- Hiểu sự xuất hiện tiền đề của sự hình thành nhân cách và sự hình thành cấu tạo tâm lý bên trong - Hiểu đặc điểm tự ý thức của trẻ ấu nhi	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	- Chuẩn bị ở nhà: nghiên cứu trước nội dung bài học - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV Bài tập: Trình bày sự xuất hiện tự ý thức của trẻ ấu nhi và rút ra kết luận sự phạm	
15	5.3.3. Nguyên vọng độc lập và	1LT 1BT	Hiểu nguyên vọng độc		- PP thuyết	- Chuẩn bị ở nhà: nghiên cứu	A2.2

	sự khủng hoảng của tuổi lên 3		lập, sự khủng hoảng của tuổi lên 3 và liên hệ thực tế.	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ... - GV sử dụng tài liệu chính, máy tính và projector	trước nội dung bài học - Hoạt động trên lớp: Thảo luận, trả lời câu hỏi của GV, làm bài tập kiểm tra Bài tập: trình bày biểu hiện của nguyên vọng độc lập. Vì sao có hiện tượng khủng hoảng tuổi lên 3?	
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kỳ	-	-	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	-	Hoàn thành bài thi	A3

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên)	2010	Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non	NXB ĐHSP, Hà Nội
2	Nguyễn Thị Thủy Vân Nguyễn Thị Như Phượng Nguyễn Thị Xuân Hương	2021	Tâm lý học trẻ em 1	Giáo trình lưu hành nội bộ, Trường ĐHQB
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Dương Thị Diệu Hoa (chủ biên)	2012	Tâm lý học phát triển	NXB ĐHSP, Hà Nội
3	Nguyễn Ánh Tuyết Nguyễn Thị Như Mai	2008	Giáo trình sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non	NXB Giáo dục, Hà Nội

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường A, C	Projector, máy tính cá nhân	01	Chương 1, 2, 3, 4, 5

9. Rubric đánh giá:

Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Không đi học (<30%).	Đi học không chuyên cần (<50%).	Đi học khá chuyên cần (<70%).	Đi học chuyên cần (<90%).	Đi học đầy đủ, rất chuyên cần (100%).	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	50%

Rubric 2: Bài tập (Work Assignment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập	Nộp 70% số lượng bài tập được giao. Thời gian nộp chậm hơn quy định 96 giờ trở lên.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Thời gian nộp chậm hơn quy định 48 giờ.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Thời gian nộp chậm hơn quy định 24 giờ.	Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày bài tập	Không có bài tập	Bài tập trình bày lộn xộn, không đúng yêu cầu về trình bày (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập không phù hợp.	Bài tập trình bày đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Còn một số lỗi nhỏ về trình bày (lỗi chính tả, nhầm lẫn ghi chú, kích thước).	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Ghi chú, giải thích đầy đủ, hợp lý.	Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giãn dòng), logic. Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, khoa học. Ghi chú, giải thích cụ thể, hợp lý.	30%
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm	50%

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
		đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót .	vụ. Trình bày đúng, rõ ràng.	vụ. Trình bày logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	

Quảng Bình, ngày 15 tháng 8 .năm 2021

Trưởng khoa

Phó Trưởng bộ môn

Người biên soạn

TS. Dương Thị Ánh Tuyết

ThS. Hoàng Thị Tường Vi

ThS. Nguyễn Thị Thuỳ Vân